

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2022/HS-ST**

Ngày: 13 - 01- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Minh.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

Ông Đặng Văn Huệ.

Bà Trần Thủy Tiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Quỳnh Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2021/TLST-HS ngày 01/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXX-ST ngày 08/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2021/HSST-QĐ ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T**; Sinh năm 1983; Nơi sinh: tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký NKTT: B, Khu phố B1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay nhà trọ: B1, Khu phố B2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Núi Le - Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (Quyết định sa thải số 158 ngày 10/6/2020, Quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên số 717-QĐ/TU ngày 05/01/2021); Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Có vợ tên Phan Thị P, sinh năm 1990. Có hai con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Xuân T bị tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến nay, tại Trại tạm giam B5, Công an tỉnh Đồng Nai.

*Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Nguyễn Xuân T:* Luật sư Trương Lê Minh Trí – VPLS Trương Minh Sang – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

Địa diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoàng H, sinh năm 1981

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1987 (theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021).

Cùng địa chỉ: C, Phạm Văn Th, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị hại:* Luật sư Vũ Viết Vạn Xuân - Công ty luật TNHH DQ Việt Nam - Đoàn luật sư Hà Nội. Địa chỉ: Số 45B, Ngõ 173, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Cù Lao Xanh.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L.

Đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2020).

Địa chỉ: Hùng V, Khu phố B1, thị trấn Gia Ray huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Hoan Thanh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Đặng Thúy D.

Đại diện theo ủy quyền của bà D: Chị Phan Đặng Phương D1, sinh năm 1990 (theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2020).

Cùng địa chỉ:, Ấp C1, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

3. Công ty TNHH MTV Đào Huy Hoàng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Thanh Y.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Bàu S, xã Suối C1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Võ Hoàng H1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Trung T4, xã Xuân T5, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

5. Công ty TNHH MTV Kim Hùng Tiến.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình H2.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

6. Công ty TNHH MTV Hồng Thắng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N.

Địa chỉ: Khu phố B10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7. Công ty TNHH MTV Thiện Nhi.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Chí T6.

Địa chỉ: Khu phố B1, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

8. Công ty Lộc Phong Phát.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn P.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

9. Chủ Doanh nghiệp tư nhân vận tải Đỗ Thanh H3: Bà Đỗ Thanh H3, sinh năm 1972.

Địa chỉ: tổ 3, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

10. Chủ Doanh nghiệp tư nhân vận tải Lộc Phát Phát: Bà Nguyễn Thanh T7, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu phố B1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

11. Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chí H4, sinh năm 1975.

Địa chỉ: khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

14. Công ty xây dựng phá dỡ QC.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Q.

Địa chỉ: Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

(Bị cáo, bị hại, luật sư, bà H3 có mặt; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai có trụ sở tại C Phạm Văn Th, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Văn Chi (sinh năm 1981, trú tại tổ 13, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc là đại diện theo pháp luật (*bút lục số 05*). Cửa hàng xăng dầu Núi Le (tại ấp 4, Quốc lộ 1A, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) là Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai và hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai, ngành nghề kinh doanh chính là: Bán lẻ nhiên liệu động cơ: Xăng, dầu, nhớt và chất

bôi trơn; bán lẻ hàng hóa khác gồm: Khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt. Ngày 11/11/2016, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai quyết định bổ nhiệm Nguyễn Xuân T giữ chức vụ Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Núi Le kể từ ngày 01/12/2016 đến ngày 11/11/2019 (*bút lục số 62, số 07*). Sau khi được bổ nhiệm chức vụ Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Núi Le, Nguyễn Xuân T có trách nhiệm trực tiếp quản lý việc xuất nhập kho hàng hóa, thu tiền bán hàng của Cửa hàng xăng dầu Núi Le và nộp tiền về Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày 10/11/2019, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao và sơ hở của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai trong việc quản lý công nợ, Nguyễn Xuân T đã chiếm đoạt số tiền **5.134.634.865** đồng (năm tỷ một trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Cụ thể:

Về Quy trình hoạt động quản lý của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai đối với Cửa hàng xăng dầu Núi Le như sau: Nguyễn Xuân T là Cửa hàng trưởng, chịu trách nhiệm quản lý, thu tiền bán hàng của Cửa hàng xăng dầu Núi Le để nộp về Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai, theo dõi và đối chiếu công nợ với khách hàng (*bút lục số: 50-57*). Hàng ngày, Nguyễn Xuân T cập nhật số liệu xăng, dầu, nhớt xuất đã bán, thu tiền bán hàng và công nợ của khách hàng trên phần mềm quản lý PBM của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai, nộp tiền thu được từ hoạt động bán hàng của Cửa hàng về Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Định kỳ hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tiến hành kiểm tra, đối chiếu hàng hóa tồn kho của Cửa hàng xăng dầu Núi Le với số liệu báo cáo của Nguyễn Xuân T.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày 10/11/2019, lợi dụng việc quản lý tiền bán hàng và sơ hở của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai trong việc quản lý công nợ, Nguyễn Xuân T đã sử dụng số tiền **5.134.634.865** đồng (năm tỷ một trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) thu được từ hoạt động bán xăng dầu của Cửa hàng xăng dầu Núi Le để tiêu xài cá nhân và đánh bạc, không nộp về Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Xuân T đã kê khống 21 khách hàng (gồm doanh nghiệp, cá nhân) còn nợ tiền mua hàng của Cửa hàng xăng dầu Núi Le, chưa thanh toán và báo cáo gian dối công nợ chưa thu được với Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai qua phần mềm quản lý PBM. Hành vi phạm tội cụ thể như sau:

**I. Nguyễn Xuân T kê không công nợ tổng số tiền 2.693.643.460 đồng đối với 12 khách hàng của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.**

1. Công ty TNHH Cù Lao Xanh (trụ sở tại: Ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) do ông Nguyễn Văn L (trú tổ 11, ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc) là Giám đốc (ủy quyền cho anh Phạm Văn T2, sinh năm 1988, trú 351 Hùng V, Khu phố B1, thị trấn Gia Ray huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia tổ tụng). Công ty TNHH Cù Lao Xanh xác định khi mua dầu của Cửa hàng xăng dầu Núi Le đã thanh toán bằng tiền mặt và không nợ số tiền 129.236.530 đồng (một trăm hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng) của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai như báo cáo công nợ của Nguyễn Xuân T. Nguyễn Xuân T khai nhận đã chiếm đoạt số tiền 129.236.530 đồng và Công ty TNHH Cù Lao Xanh không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.

2. Công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Hoan Thanh (trụ sở tại: Số 1796, Ấp C1, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) do bà Phan Đặng Thúy D là Giám đốc (ủy quyền cho chị Phan Đặng Phương D1, sinh năm 1990, trú xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia tổ tụng). Công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Hoan Thanh xác định đã thanh toán tiền mặt khi mua dầu của Cửa hàng xăng dầu Núi Le và không nợ số tiền 183.731.720 đồng (một trăm tám mươi ba triệu bảy trăm ba mươi một nghìn bảy trăm hai mươi đồng) của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai như báo cáo công nợ của Nguyễn Xuân T. Nguyễn Xuân T khai nhận đã chiếm đoạt 183.731.720 đồng và Công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Hoan Thanh không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.

3. Công ty TNHH MTV Đào Huy Hoàng (trụ sở tại: Tổ 5, ấp Bàu S, xã Suối C1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) do ông Đào Thanh Y là Giám đốc (ủy quyền cho vợ là chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1989, trú tổ 5, ấp Bàu S, xã Suối C1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chức vụ Kế toán tham gia tổ tụng). Công ty TNHH MTV Đào Huy Hoàng xác định đã thanh toán tiền mua dầu của Cửa hàng xăng dầu Núi Le và không nợ số tiền 63.920.000 đồng (sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai như báo cáo công nợ của Nguyễn Xuân T. Nguyễn Xuân T khai nhận đã chiếm đoạt số tiền 63.920.000 đồng và Công ty TNHH MTV Đào Huy Hoàng không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.

4. Anh Võ Hoàng H1 (sinh năm 1979, trú tại số 378 ấp Trung T4, xã Xuân T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) là khách hàng của Cửa hàng xăng dầu Núi Le, thường mua xăng của Cửa hàng xăng dầu Núi Le về bán lẻ. Anh Võ Hoàng

H1 xác định: Tính đến ngày 10/11/2019 anh Hảo chỉ còn nợ của Cửa hàng số tiền là 67.067.000 đồng (sáu mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), không nợ 200.950.000 đồng (hai trăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) như báo cáo của Nguyễn Xuân T, chênh lệch công nợ 133.883.000 đồng. Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn chiếm đoạt số tiền 133.883.000 đồng để tiêu xài cá nhân và đã ghi tăng công nợ của anh Võ Hoàng H1 thêm 133.883.000 đồng để che giấu Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai.

5. Công ty TNHH MTV Kim Hùng Tiến (trụ sở tại: Số 28, ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) do ông Trần Đình H2 (trú tại ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) là Giám đốc (ủy quyền cho vợ là chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1985, trú tại ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chức vụ Phó Giám đốc tham gia tố tụng). Công ty TNHH Kim Hùng Tiến xác định có mua dầu của Cửa hàng xăng dầu Núi Le. Tính đến ngày 30/11/2019 Công ty TNHH Kim Hùng Tiến chỉ còn nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai số tiền là 51.670.000 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), không nợ 202.575.030 đồng (hai trăm lẻ hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm ba mươi đồng) như báo cáo công nợ của Nguyễn Xuân T, chênh lệch công nợ là 150.905.030 đồng (một trăm năm mươi triệu chín trăm lẻ năm nghìn không trăm ba mươi đồng). Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 150.905.030 đồng để tiêu xài cá nhân và đã tự ghi tăng công nợ của Công ty TNHH Kim Hùng Tiến thêm số tiền là 150.905.030 đồng để che giấu Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai.

6. Công ty TNHH MTV Hồng Thắng (trụ sở tại: L11, Khu phố B10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do bà Nguyễn Thị N là người đại diện. Công ty TNHH MTV Hồng Thắng ký hợp đồng mua xăng, dầu với Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai (Cửa hàng xăng dầu Núi Le là đơn vị thực hiện hợp đồng). Hàng tháng, Công ty TNHH MTV Hồng Thắng nhận hóa đơn và chuyển khoản thanh toán vào tài khoản của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai, không phát sinh giao dịch thanh toán với Cửa hàng xăng dầu Núi Le. Do đó Đại diện Công ty TNHH MTV Hồng Thắng xác định không nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai số tiền 401.080.260 đồng (bốn trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng) như Nguyễn Xuân T báo cáo. Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 401.080.260 đồng và Công ty TNHH MTV Hồng Thắng không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chắt đốt Đồng Nai (*bút lục số 112*).

7. Công ty TNHH MTV Thiện Nhi (trụ sở tại: Số 234/2A, Khu phố B1, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do ông Phạm Chí T6

(trú 234/2A, khu phố 4, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là Giám đốc. Đại diện Công ty TNHH MTV Thiện Nhi xác định có mua dầu tại Cửa hàng xăng dầu Núi Le nhưng thanh toán tiền mặt, không nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 107.551.880 đồng (một trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng) như Nguyễn Xuân T báo cáo. Nguyễn Xuân T khai: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 107.551.880 đồng (một trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng) và Công ty TNHH MTV Thiện Nhi không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

8. Công ty TNHH MTV Lộc Phong Phát (trụ sở tại: Số 13/A, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do ông Vũ Văn P là Giám đốc. Đại diện Công ty TNHH MTV Lộc Phong Phát xác định có mua dầu tại Cửa hàng xăng dầu Núi Le nhưng đều thanh toán bằng tiền mặt ngay khi nhận hàng, không nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 399.706.900 đồng (ba trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm đồng) như Nguyễn Xuân T báo cáo. Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 399.706.900 đồng của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Lộc Phong Phát không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

9. Doanh nghiệp Tư nhân Đỗ Thanh H3 (trụ sở tại: Số 309, Tổ 3, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do bà Đỗ Thanh H3 là Giám đốc Doanh nghiệp. Đại diện Doanh nghiệp Tư nhân Đỗ Thanh H3 xác định: Doanh nghiệp thực hiện chế độ khoán tiền xăng, dầu, do đó lái xe tự thanh toán bằng tiền mặt ngay khi nhận hàng và lấy hóa đơn để thanh toán lại với doanh nghiệp, do đó doanh nghiệp không nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 100.748.970 đồng (một trăm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi đồng) như Nguyễn Xuân T đã báo cáo. Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 100.748.970 đồng của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai và Doanh nghiệp Tư nhân Đỗ Thanh H3 không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

10. Doanh nghiệp tư nhân Lộc Phát Phát (trụ sở: Số 109/1, Khu phố B1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do bà Nguyễn Thanh T7 (trú tại 109/1, Khu phố B1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là Giám đốc. Đại diện Doanh nghiệp tư nhân Lộc Phát Phát xác định có mua xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu Núi Le và lái xe thanh toán bằng tiền mặt ngay khi nhận hàng, không nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 846.545.810 đồng ( tám trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm mười đồng) như báo cáo công nợ của Nguyễn Xuân T.

Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 846.545.810 đồng của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai và Doanh nghiệp tư nhân Lộc Phát Phát không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.

11. Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu (trụ sở: Số 3/82, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do ông Trần Chí H4 (trú 3/82, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là Giám đốc. Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu kinh doanh vận tải và thực hiện khoán xăng, dầu, lái xe tự thanh toán bằng tiền mặt ngay khi nhận hàng và lấy hóa đơn về thanh toán với Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu. Đại diện Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu xác định không nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai số tiền 135.599.200 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng) như báo cáo công nợ của Nguyễn Xuân T. Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 135.599.200 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng) Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.

12. Công ty TNHH xây dựng phá dỡ QC (trụ sở: Số 19/103 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố H3 Phòng) do ông Đặng Văn Q (trú tại 19/103 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố H3 Phòng) là Giám đốc. Công ty TNHH xây dựng phá dỡ QC mua dầu tại Cửa hàng xăng dầu Núi Le, thanh toán bằng tiền mặt ngay khi nhận hàng. Đại diện Công ty TNHH xây dựng phá dỡ QC xác định không nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai số tiền 40.784.160 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn một trăm sáu mươi đồng). Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 40.784.160 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn một trăm sáu mươi đồng) và Công ty TNHH xây dựng phá dỡ QC không nợ số tiền trên của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.

## **II. Nguyễn Xuân T kê không công nợ số tiền 2.440.991.405 đồng đối với 09 khách hàng không có thật hoặc không có địa chỉ.**

1. Công ty TNHH Phụng Hiếu (trụ sở tại: Số 41, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai số tiền 164.968.400 (một trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm đồng);

2. Công ty TNHH Xây dựng Biên Hòa Ba Chín (trụ sở tại: Số 51A, khu phố 2, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai số tiền 422.908.680 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu chín trăm lẻ tám nghìn sáu trăm tám mươi đồng);



3. Công ty TNHH Phú Minh Hoàn (trụ sở tại: Số 93, khu phố 3, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 444.006.140 đồng (bốn trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẻ sáu nghìn một trăm bốn mươi đồng);

4. Công ty Việt Vũ Hoàng (trụ sở tại: Số 299/30 đường Đồng Khởi, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 185.454.450 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng);

5. Công ty Phương Đức Phú (trụ sở tại: Số 152A/5/23, tổ 27, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 673.569.320 đồng (sáu trăm bảy mươi ba triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng);

6. Công ty Minh Nhật (trụ sở tại: Số 53/109 khu phố 3, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 191.198.960 đồng (một trăm chín mươi một triệu một trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng);

7. Công ty Vận tải Kim Phú (không rõ địa chỉ) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 156.400.365 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng);

8. Khách hàng Việt Quốc (không rõ địa chỉ) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 7.940.000 đồng (bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn);

9. Công ty TNHH TM DV XNK Tiến Long (trụ sở tại: Số 80, đường số 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh) nợ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 201.691.090 đồng (hai trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn không trăm chín mươi đồng). Tiến hành xác minh tại địa chỉ trên không có Công ty TNHH TM DV XNK Tiến Long đăng ký hoạt động kinh doanh. Nguyễn Xuân T khai nhận: Toàn đã chiếm đoạt số tiền 201.691.090 đồng và Công ty TNHH TM DV XNK Tiến Long không có thật, do Toàn kê không tên doanh nghiệp và số tiền nợ trên.

Kết quả điều tra đối với 09 khách hàng trên thể hiện: Không có doanh nghiệp nào đang hoạt động kinh doanh tại các địa chỉ trên. Nguyễn Xuân T khai nhận: Thông tin về tên, địa chỉ của các khách hàng trên là do Toàn tự tìm kiếm trên mạng nội bộ và thu thập qua công việc, Toàn dùng thông tin để kê không nợ khách hàng nhằm đối phó với Công ty, riêng Công ty Vận tải Kim Phú Toàn xác định không nợ tiền Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Nguyễn Xuân T đã chiếm đoạt số tiền 2.440.991.405 đồng (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi triệu chín trăm chín mươi một nghìn bốn trăm lẻ năm đồng), sau đó Toàn

ghi không tên khách hàng và công nợ trên để che giấu Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

Ngày 11/11/2019, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tiến hành đối chiếu công nợ với khách hàng và phát hiện hành vi gian dối của Nguyễn Xuân T. Nguyễn Xuân T đã thừa nhận chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai và kê không nợ của khách hàng với Công ty, Nguyễn Xuân T cam kết sẽ nộp lại số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty nhưng sau đó không thực hiện. Ngày 25/5/2020, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai có đơn tố giác hành vi của Nguyễn Xuân T đến Công an tỉnh Đồng Nai.

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai yêu cầu Nguyễn Xuân T tiếp tục bồi thường số tiền 3.913.807.794 đồng.

Cáo trạng số: 4505/CT-VKSP3 ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Tòa án trả hồ sơ để bổ sung tài liệu, chứng cứ theo văn bản số 1296/VKS-P3. Quyết định sửa đổi cáo trạng số 5411/QĐ-VKS-P3 ngày 30/11/2021.

**\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:** Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội danh như cáo trạng đã truy tố và Quyết định sửa đổi cáo trạng, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề xuất mức án đối với bị cáo 19 năm - 20 năm tù.

Về Bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T bồi thường cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 3.913.807.794 đồng.

**\* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Thống nhất tội danh và hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đồng thời nêu những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**\* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Thống nhất tội danh, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đã rõ, số tiền bị hại bị thiệt hại khớp với số tiền Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo bồi thường nên không có ý kiến, riêng quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì số tiền bị cáo khắc phục rất nhỏ chưa thỏa mãn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

\* Bị cáo nói lời sau cùng: Quá trình công tác tại công ty bị cáo là người tốt luôn phấn đấu trong công việc, chỉ vì hành vi sai trái bị cáo đã gây thiệt hại cho công ty, bị cáo xin lỗi công ty và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc cha mẹ lớn tuổi và hai con còn nhỏ đồng thời bồi thường thiệt hại cho công ty.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Nguyễn Xuân T giữ chức vụ Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Núi Le (Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai), là người trực tiếp quản lý việc xuất nhập kho hàng hóa, thu tiền bán hàng của Cửa hàng xăng dầu Núi Le và nộp tiền về Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày 10/11/2019, Nguyễn Xuân T đã gian dối công nợ của 21 khách hàng với tổng số tiền là 5.071.069.623 đồng trong đó Nguyễn Xuân T đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tổng số tiền 3.939.932.794 đồng mà Toàn có trách nhiệm quản lý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ căn cứ cấu thành tội “Tham ô tài sản” quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố và Quyết định sửa đổi cáo trạng số 5411/QĐ-VKS-P3 ngày 30/11/2021 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương, gây thất thoát và chiếm đoạt số tiền rất lớn của bị hại. Hành vi của bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 3.939.932.794 đồng được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự (chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên) là tình tiết định khung hình phạt.

Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ lớn tuổi, hai con còn nhỏ, đã nộp số tiền khắc phục 26.125.000 đồng các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự:

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai yêu cầu Nguyễn Xuân T tiếp tục bồi thường số tiền 3.913.807.794 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T cũng xác nhận số tiền do bị cáo chiếm đoạt như đại diện bị hại trình bày và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền mà đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là có căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 46 và Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 585 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền 3.913.807.794 đồng.

[5] Về vật chứng:

Đại diện Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai đã giao nộp và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án các tài liệu như sau:

- Bảng tổng hợp theo dõi số liệu công nợ của Cửa hàng xăng dầu Núi Le;
- Phiếu xuất kho trích lục từ chứng từ gốc của Cửa hàng xăng dầu Núi Le;
- Dữ liệu công nợ trích lục từ chứng từ gốc của Cửa hàng xăng dầu Núi Le;
- Sổ chi tiết công nợ phải thu của khách hàng đến 31/10/2019.

*(bút lục số: 503-1658, 1659-1757, 1784-1810).*

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 113.134.634 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, riêng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS không phù hợp.

[8] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định, quan điểm luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị hại phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[9] Hành vi đánh bạc của Nguyễn Xuân T trên mạng Internet và với một số đối tượng khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển vụ việc đánh bạc của Nguyễn Xuân T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSHS) Công an tỉnh Đồng Nai để làm rõ, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “**Tham ô tài sản**”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai số tiền Nai 3.913.807.794 đồng (Ba tỷ chín trăm mười ba triệu tám trăm linh bảy nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về phần án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 113.134.634 đồng (Một trăm mười ba triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (2); Bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu Minh**